

Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ

P, ngày 30 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021; thụ lý bổ sung số 01A/2021/TB-TLVA ngày 26 tháng 02 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con, tài sản chung và nợ chung”, giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Trần Thị Tuyết Y**, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Luật sư Phan Minh B; Công ty Luật TNHH Đ; Địa chỉ: 07 T, thành phố Huế.

- Bị đơn: **Anh Phan Văn D**; sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Hoàng Đình M; Công ty Luật Hoàng Ngọc T và Cộng Sự; Địa chỉ: 131/2 B, phường X, thành phố Huế.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Phước B, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 11 L, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 22 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Tuyết Y và anh Phan Văn D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Trần Thị Tuyết Y và anh Phan Văn D có 02 con chung tên là Phan Trần Thanh H, sinh ngày 29/9/2012; Phan Trần Thanh H, sinh ngày 01/9/2014, các con hiện nay đang ở với anh D. Chị Y và anh D thống nhất giao cháu Huyền cho chị Yên trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; giao cháu Hùng cho anh Dinh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Trần Thị Tuyết Y và anh Phan Văn D tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Trần Thị Tuyết Y, anh Phan Văn D và ông Hồ Phước B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

* Án phí ly hôn: Hai đương sự thỏa thuận chị Trần Thị Tuyết Y chịu toàn bộ án phí là 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà chị Y đã nộp là 21.300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 009261 ngày 28/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị Y được hoàn trả số tiền 21.150.000 đồng.

* Án phí dân sự: Do ông Hồ Phước B không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần nợ nên không phải chịu án phí, trả lại cho ông B số tiền 16.542.500 đồng theo biên lai thu tiền số 009285 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Vân